

Phụ lục 01 TỔNG HỢP

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG HÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC TỰ

(Kèm theo Tờ trình số: 90 /TTr-UBND ngày 28 / 9 /2026 của UBND xã Ngọc Tự)

DVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ghi chú
	TỔNG SỐ	5.972	4.635	894	443	
I	Kinh phí chi thường xuyên năm 2026	1.441	1.119	275	47	-
1	Phòng Kinh tế xã	360	289	71	-	
2	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	271	220	51	-	
3	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	760	570	143	47	
4	Trạm Y tế xã	50	40	10	-	
II	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	4.531	3.516	619	396	
1	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	4.531	3.516	619	396	

PHỤ LỤC 02**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC TỰ**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND xã Ngọc Tự)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH	Đơn vị thực hiện	Kinh phí chi thường xuyên năm 2026				Ghi chú
			Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS cấp xã	
	TỔNG CỘNG (A+B)		1.441	1.119	275	47	
A	HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN		1.406	1.089	270	47	
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu		304	246	58	0	
1	Nội dung 09: Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân (bao gồm thiết lập mới đài truyền thanh xã; nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh xã; mở rộng cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn). Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;	Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã	180	146	34		
2	Nội dung 11: Phát triển hệ thống và hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư, hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn, nước thải hộ gia đình và cụm dân cư ứng dụng công nghệ phù hợp, thân thiện môi trường. Phát triển hạ tầng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong thu gom, xử lý, tái chế chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp. Tập trung, ưu tiên cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo	Phòng Kinh tế xã	124	100	24		
II	Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường		580	424	109	47	

TT	NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH	Đơn vị thực hiện	Kinh phí chi thường xuyên năm 2026				Ghi chú
			Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS cấp xã	
1	Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	580	424	109	47	
III	Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững		62	50	12	0	
1	Nội dung 02: Đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn nâng cao chất lượng lao động cho ngành nông nghiệp để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung, ưu tiên cho lao động trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo	Phòng Văn hóa - Xã hội	62	50	12		
IV	Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới		124	100	24	0	
1	Nội dung 01: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính công hiện đại và phát triển nông thôn bền vững. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, tư duy phát triển tích hợp và đổi mới sáng tạo, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp	Phòng Văn hóa - Xã hội	50	40	10		
2	Nội dung 04: Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, chương trình về giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN. Thúc đẩy bình đẳng giới trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN ở địa phương. Đẩy mạnh truyền thông nhằm thay đổi định kiến giới. Tăng cường vai trò, vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng; tổ chức triển khai các chỉ tiêu bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về giới trong xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ	Phòng Văn hóa - Xã hội	74	60	14		
V	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn		200	160	40	0	

TT	NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH	Đơn vị thực hiện	Kinh phí chi thường xuyên năm 2026				Ghi chú
			Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS cấp xã	
1	Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình “nông nghiệp xanh”;	Phòng Kinh tế xã	150	120	30		
2	Nội dung 04: Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn; nâng cao ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm an toàn; ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, kiểm soát và giám sát an toàn thực phẩm	Trạm Y tế xã	50	40	10		
VI	Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội						
VII	Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		136	109	27	0	
1	Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	Phòng Kinh tế xã	86	69	17		
2	Nội dung 04: Tổ chức triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN” do Thủ tướng Chính phủ phát động	Phòng Văn hóa - Xã hội	50	40	10		
B	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN		35	30	5	0	
I	Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
II	Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						

TT	NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH	Đơn vị thực hiện	Kinh phí chi thường xuyên năm 2026				Ghi chú
			Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS cấp xã	
III	Nội dung thành phần 05. Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		35	30	5	0	
1	Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân sinh sống trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	35	30	5		

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC TỰ

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND xã Ngọc Tự)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2026				Ghi chú
							Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT:					5.223	4.531	3.516	619	396	
1	Nội dung thành phần 01: Quy hoạch										
2	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu					5.223	4.531	3.516	619	396	
2.1	Nội dung 01:					3.624	3.116	2.366	440	310	
	Đường đi khu sản xuất Đăk Kon (nhà ông A Đê đến đất ruộng ông A Blék)	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	thôn Đăk Pung	2026-2027	Đường GTNT B loại dài khoảng 610m	1.708	1.476	1.116	200	160	
	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Nu (đoạn qua suối Đăk Hiêm)	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	thôn Đăk Nu	2026-2027	Cống thoát nước và đường hai đầu cống	1.916	1.640	1.250	240	150	
2.3	Nội dung 05:					1.599	1.415	1.150	179	86	
	Trường mầm non Sao Mai (điểm trường thôn Đăk Nu); Hạng mục: Nhà học 02 phòng và các hạng mục phụ trợ	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	Thôn Đăk Nu	2026-2027	Nhà học 02 phòng và hạng mục phụ trợ	1.599	1.415	1.150	179	86	